

Bản án số: **09/2023/HS-ST**

Ngày: 06/3/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Nguyên Tùng;

Thẩm phán: Ông Nguyễn Việt Hùng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Công Trí, ông Trần Quang Đạt và ông Nguyễn Hồng Thái.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Lê Vân – Thư ký viên Tòa án nhân tỉnh Phú Yên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Đáng – Kiểm sát viên trung cấp.

Vào ngày 06 tháng 03 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên và điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 04/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Văn V, sinh ngày 20 tháng 4 năm 1980; tại tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: Khu phố 2, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên; Chỗ ở hiện nay: 03/5 NTT, phường 2, thành phố T, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Ng, sinh năm 1949 và bà Lê Thị T, sinh năm 1953; có vợ Đào Thị Nh, sinh năm 1983 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2009; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 15/11/2021, bị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xử phạt 01 năm tù về tội “Không tổ giác tội phạm” theo Khoản 1 Điều 390 Bộ luật Hình sự, chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/01/2022, án phí ngày 30/5/2022; nhân thân: Ngày 20/02/2021, bị Công an thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên xử phạt vi phạm hành chính 2.250.000 đồng về hành vi “Tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy”, nộp phạt ngày 01/3/2021; bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/9/2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên; có mặt.

- *Người bào chữa của bị cáo Trần Văn V:* Ông Nguyễn Ninh – Luật sư Văn phòng Luật sư Nguyễn Ninh, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Phú Yên; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Võ Minh H, sinh ngày 13/9/1993. Nơi cư trú: 24 TCV, phường L, thành phố Q, tỉnh Bình Định; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Nguyễn Hoài V, sinh ngày 01/4/1979. Nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người chứng kiến:*

1. Phạm Văn M, sinh ngày 01/01/1994. Nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 03/9/2022, Trần Văn V sử dụng tài khoản mạng xã hội Telegram trên điện thoại Iphone của V gọi cho T ở thành phố Hồ Chí Minh (không xác định được nhân thân lai lịch) mà V quen thông qua bạn bè xã hội, qua trao đổi V thống nhất mua của T 500 viên ma túy thuốc lắc với giá 140.000 đồng/viên và 01 lạng ma túy khay với giá 55.000.000 đồng, tổng cộng 125.000.000 đồng, mục đích mua để bán lại cho người khác kiếm lời. T cho V số tài khoản ngân hàng chuyển tiền và nói sẽ gửi ma túy qua nhà xe Minh Chánh, chạy tuyến thành phố Hồ Chí Minh – thành phố Q, tỉnh Bình Định cho V. Khoảng 16 giờ ngày 05/9/2022, Viên sử dụng ứng dụng MB bank trên điện thoại Iphone chuyển tiền từ tài khoản Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB bank) số 0967976779 của Viên vào tài khoản MB bank số 9929031985, chủ tài khoản G 02 lần với tổng số tiền 66.000.000 đồng để trả tiền mua số ma túy cho T, V còn nợ T số tiền 59.000.000 đồng. Khoảng 20 giờ cùng ngày, Võ Minh H, là nhân viên nhà xe M, đi trên xe biển số 77B-022.89 dùng số điện thoại 0914815853 gọi đến số điện thoại 0327159915 của V hỏi địa điểm giao hàng thì V bảo giao tại ngã tư Quốc lộ 1A và Quốc lộ 25 thuộc thôn A, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Nghe xong điện thoại, V điều khiển xe ô tô biển số 78A-036.46 đến địa điểm trên để nhận gói hàng có chứa chất ma túy. Đến khoảng 20 giờ 10 phút cùng ngày, V vừa nhận từ H và đang cầm gói hàng là một hộp giấy hình hộp chữ nhật kích thước (19,5 x 15,3 x 10)cm, bên trong có 07 bì, gồm: 05 bì nylon màu đỏ hở một đầu, kích thước mỗi bì (18 x 6,5)cm và 02 bì nylon màu đỏ hàn kín, kích thước mỗi bì (19,5 x 7,9)cm; đối với 05 bì nylon màu đỏ, bên trong mỗi bì có 01 bì nylon trong suốt một đầu được miết mép, kích thước (11,5 x 7)cm bên trong có chứa 100 viên nén hình tròn màu xanh, một mặt có logo LV; tổng cộng 05 bì nylon chứa 500 viên nén hình tròn màu xanh;

đối với 02 bì nylon màu đỏ hàn kín, bên trong mỗi bì có 01 bì nylon trong suốt, một đầu được miết mép, kích thước (11,5 x 7)cm bên trong mỗi bì chứa chất tinh thể màu trắng trên tay thì bì bắt quả tang.

Kết luận giám định số 328/KL-KTHS ngày 08/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên kết luận: 500 viên nén hình tròn màu xanh, một mặt có logo “LV” trong 05 bì nylon trong suốt (mỗi bì có 100 viên) là ma túy, có tổng khối lượng 165,450g, loại MDMA. Tinh thể màu trắng trong 02 bì nylon trong suốt là ma túy, có tổng khối lượng 100,016g, loại Ketamine.

Bản Cáo trạng số: 05/CT-VKS-P1 ngày 17/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên truy tố bị cáo Trần Văn V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điều h, Khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Trần Văn V vẫn khai nhận tội như đã khai tại Cơ quan điều tra, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố là đúng.

- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội: Vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Trần Văn V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về Hình phạt: Áp dụng Điều h Khoản 4, Khoản 5 Điều 251; Điều s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều h, Khoản 1 Điều 52; Điều 54 Bộ luật Hình sự;

Phạt: Bị cáo Trần Văn V tù 17 đến 18 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/9/2022; phạt bổ sung bị cáo Trần Văn V từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều a, c Khoản 2; Điều b, Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

+ Tịch thu tiêu hủy: 163,645g MDMA và 98,832g Ketamine còn lại sau giám định; 01 túi nylon màu đỏ loại có hai tay xách, một mặt có dán tờ giấy ghi thông tin: “NGUOI NHAN. MINH - DIA CHỈ. tp tuy hòa - SDT 0327159915 - GỬI XE MINH CHANH”; 01 hộp giấy hình hộp chữ nhật, kích thước (19,5 x 15,3 x 10) cm; 05 bì nylon màu đỏ hở một đầu, kích thước mỗi bì (18 x 6,5) cm; 02 bì nylon màu đỏ hàn kín, kích thước mỗi bì (19,5 x 7,9)cm; 01 ví da màu nâu.

+ Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen; 01 điện thoại di động Iphone màu xanh đen của Trần Văn V.

+ Trả lại cho chủ sở hữu: 01 giấy chứng minh nhân dân số 221082605 mang tên Trần Văn V; 01 thẻ ATM ngân hàng MB và 01 thẻ ATM ngân hàng Agribank đều mang tên TRAN VAN V.

+ Tiếp tục tạm giữ số tiền 17.000.000 đồng của bị cáo Trần Văn V để đảm bảo thi hành án.

- Người bào chữa của bị cáo cho rằng, mức án mà Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là cao; do đó đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thấp hơn mức án mà Kiểm sát viên đã đề nghị.

Trong phần đối đáp, Kiểm sát viên không chấp nhận ý kiến của người bào chữa, giữ nguyên lời luận tội; bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng không bị khiếu nại; việc điều tra, thu thập chứng cứ của Cơ quan điều tra đã được thực hiện đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định, nên các chứng cứ thu thập được đều đảm bảo giá trị chứng minh và hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Văn V tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa đều phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người chứng kiến; biên bản bắt người phạm tội quả tang; bản kết luận giám định và các tài liệu là chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Ngày 03/9/2022, Trần Văn V đặt mua 165,450 gam ma túy loại MDMA và 100,016 gam ma túy loại Ketamine của một người tên T ở thành phố Hồ Chí Minh (Không xác định được nhân thân lai lịch) với giá 125.000.000 đồng, để bán lại cho người khác kiếm lời. Đến 20 giờ 10 phút ngày 05/9/2022, V đến ngã tư Quốc lộ 1A và Quốc lộ 25 thuộc thôn Á, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên nhận ma túy thì bị bắt quả tang. Do đó, bản Cáo trạng số: 05/CT-VKS-P1 ngày 17/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên đã truy tố bị cáo Trần Văn V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điều h Khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo không chỉ trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc dược của Nhà nước mà còn gây mất trật tự trị an – an toàn xã hội ở địa phương; bản thân bị cáo là người đã bị kết án chưa được xóa án tích lại tiếp tục tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều h, Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, nên cần xử phải nghiêm và áp dụng hình phạt bổ sung để răn đe giáo dục bị cáo. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có ông nội Trần C là người có công với cách mạng, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, nên chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên áp dụng

các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đồng thời áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt cho phù hợp.

[4] Về xử lý vật chứng:

[4.1] 163,645g MDMA và 98,832g Ketamine còn lại sau giám định; 01 túi nilon màu đỏ loại có hai tay xách, một mặt có dán tờ giấy ghi thông tin: “NGUOI NHAN. MINH - DIA CHỈ. tp tuy hòa - SĐT 0327159915 - GỬI XE MINH CHANH”; 01 hộp giấy hình hộp chữ nhật, kích thước (19,5 x 15,3 x 10) cm; 05 bì nilon màu đỏ hở một đầu, kích thước mỗi bì (18 x 6,5) cm và 02 bì nilon màu đỏ hàn kín, kích thước mỗi bì (19,5 x 7,9)cm; 01 ví da màu nâu; là vật cầm tàng trữ, lưu hành và không còn giá trị sử dụng, nên chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên, tịch thu tiêu hủy theo Điểm c, Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[4.2] 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen; 01 điện thoại di động Iphone màu xanh đen tạm giữ của Trần Văn V; là phương tiện của bị cáo dùng vào việc phạm tội, nên Kiểm sát viên đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo Điểm a, Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điểm a, Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự là có cơ sở chấp nhận.

[4.3] Số tiền 17.000.000 đồng tạm giữ của Trần Văn V, do bị cáo còn phải chấp hành hình phạt bổ sung và các quyết định khác của bản án, nên chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án theo Điểm b, Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[4.4] 01 giấy chứng minh nhân dân số 221082605 mang tên Trần Văn V; 01 thẻ ATM ngân hàng MB mang tên TRAN VAN V; 01 thẻ ATM ngân hàng Agribank mang tên TRAN VAN V; không liên quan đến việc mua, bán ma túy, nên Kiểm sát viên đề nghị tuyên trả cho chủ sở hữu theo Khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự là có cơ sở chấp nhận.

Tất cả các vật chứng có đặc điểm mô tả như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/01/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Yên với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên.

[5] Về án phí: Bị cáo Trần Văn V bị kết án phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 236/2016/YBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Đối với thanh niên tên T ở thành phố Hồ Chí Minh và thanh niên tên T, do không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể và không có tài liệu, chứng cứ khác nên quá trình

điều tra chưa làm rõ được hành vi phạm tội của T, T. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xử lý sau.

[7] Qua xác minh, xác định chủ tài khoản Ngân hàng Quân đội số 9929031985 tên GIANG CAM HOA là G, sinh năm 1985, HKTT 112/1 Bùi Hữu Nghĩa, phường 7, Quận 5, thành phố Hồ Chí Minh nhưng Hòa vắng mặt ở địa phương, không xác định được nơi ở hiện tại nên không làm việc được. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy tìm nhưng chưa có kết quả và sẽ tiếp tục điều tra xử lý sau.

[8] Võ Minh H là nhân viên nhà xe M trực tiếp nhận gói hàng có chứa ma túy và chuyển cho Trần Văn V nhưng H không biết gói hàng có chứa ma túy nên hành vi của H không cấu thành tội phạm.

[9] Nguyễn Hoài V1 cho Trần Văn V mượn xe ô tô biển số 78A-036.46 nhưng không biết V đi nhận ma túy nên hành vi của V1 không cấu thành tội phạm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Về Hình phạt: Áp dụng Điểm h Khoản 4, Khoản 5 Điều 251; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm h, Khoản 1 Điều 52; Điều 54 Bộ luật Hình sự;

Phạt: Bị cáo Trần Văn V 17 (Mười bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/9/2022.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Văn V 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) để sung ngân sách nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm a, c Khoản 1, Khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c Khoản 2; Điểm b, Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

2.1. Tịch thu tiêu hủy: 163,645g MDMA và 98,832g Ketamine còn lại sau giám định; 01 (Một) túi nilon màu đỏ loại có hai tay xách, một mặt có dán tờ giấy ghi thông tin: “NGUOI NHAN. MINH - DIA CHI. tp tuy hòa - SDT 0327159915 - GỬI XE MINH CHANH”; 01 (Một) hộp giấy hình hộp chữ nhật, kích thước (19,5 x 15,3 x 10) cm; 05 (Năm) bì nilon màu đỏ hở một đầu, kích thước mỗi bì (18 x 6,5) cm; 02 (Hai) bì nilon màu đỏ hàn kín, kích thước mỗi bì (19,5 x 7,9)cm; 01 (Một) ví da màu nâu.

2.2. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen; 01 (Một) điện thoại di động Iphone màu xanh đen của bị cáo Trần Văn V.

2.3. Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án: Số tiền 17.000.000đ (Mười bảy triệu đồng) của bị cáo Trần Văn V, đã được Điều tra viên Nguyễn Tấn Tài nộp ngày 15/9/2022, vào tài khoản số 394909040469 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Yên mở tại Kho bạc nhà nước tỉnh Phú Yên (Bút lục 267).

2.4. Tuyên trả cho bị cáo Trần Văn V: 01 (Một) giấy chứng minh nhân dân số 221082605 mang tên Trần Văn V; 01 (Một) thẻ ATM ngân hàng MB mang tên TRAN VAN V; 01 (Một) thẻ ATM ngân hàng Agribank mang tên TRAN VAN V;

Tất cả các vật chứng có đặc điểm mô tả như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/01/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Yên với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên.

3. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 236/2016/YBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn V phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TANDCC Đà Nẵng ;
- VKSNDCC Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Phú Yên;
- PV 06;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Người tham gia tố tụng;
- P.KTNV - THAHS;
- Cục THADS Phú Yên ;
- Lưu TA, THS, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Nguyên Tùng